**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – CTCP**
*INVESTMENT AND INDUSTRIAL DEVELOPMENT JOINT STOCK CORPORATION*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
*Independence – Freedom – Happiness*

*Số: 55/NQ-HĐQT*
*No.: 55/NQ-HĐQT*

*Bình Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2024*
*Binh Duong, Dated December 30, 2024*

# NGHỊ QUYẾT
# *RESOLUTION*
## Thông qua điều chỉnh bổ sung phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ
## *Approving the adjustment and supplement of the public offering plan to increase charter capital*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
***BOARD OF DIRECTORS***
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – CTCP**
***INVESTMENT AND INDUSTRIAL DEVELOPMENT JOINT STOCK CORPORATION***
**(BECAMEX IDC.)**

Căn cứ/ *Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

  *The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of The Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;

  *The Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of The Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

  *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;*

- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

  *Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding several contents on providing guidance on offering and issuance of securities, tender offer, share repurchase, registration and delisting of public companies;*

- Điều lệ Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (sau đây viết tắt là "**Tổng Công ty**" hoặc "**Becamex**");

*Charter of Investment And Industrial Development Joint Stock Corporation (hereinafter referred to as the "**Corporation**" or "**Becamex**");*

- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2024 của Tổng Công ty số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024;

  *Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders ("GMS") of the Corporation No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated June 27, 2024;*

- Nghị quyết Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") của Tổng Công ty số 40/NQ-HĐQT ngày 13/11/2024 về việc thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ ("**Nghị quyết HĐQT số 40/NQ-HĐQT ngày 13/11/2024**");

  *Resolution of the Board of Directors ("BOD") of the Corporation No. 40/NQ-HĐQT dated November 13, 2024 on approving the implementation of the plan to offer additional shares to the public to increase Charter capital ("BOD Resolution No. 40/NQ-HĐQT dated November 13, 2024");*

- Tờ trình ngày 27/12/2024 của Tổng giám đốc Tổng công ty Becamex IDC về việc trình thông qua điều chỉnh bổ sung phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ;

  *Report dated November 27, 2024 of the General Director of Becamex IDC on submitting for approval the amendment and supplement to the plan for offering additional shares to the public to increase Charter capital;*

- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 55/BB-HĐQT, ngày 30/12/2024.

  *Minutes of the Board of Directors' meeting No. 55/BB-HĐQT, dated December 30, 2024.*

**QUYẾT NGHỊ:**

RESOLVES:

**Điều 1.** Thông qua bổ sung mục 25 Điều 1 triển khai thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 40/NQ-HĐQT ngày 13/11/2024 với nội dung cụ thể như sau:

***Article 1.*** *Approving the supplement of Clause 25, Article 1 on the implementation of the plan to offer additional shares to the public to increase Charter capital as approved in BOD Resolution No. 40/NQ-HĐQT Dated November 13, 2024 with the following specific content:*

| | | |
|---|---|---|
| 25. | Phương thức xử lý cổ phiếu khi đợt chào bán không thành công<br>*Method of handling shares when the* | Trong trường hợp đợt chào bán không đạt tỷ lệ thành công tối thiểu như được nêu tại Mục 23, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ.<br>*In the event that the offering does not achieve the minimum success rate as specified in Section 23, the offering will be cancelled.* |

| | | |
|---|---|---|
| | *offering is unsuccessful* | |

**Điều 2.** Thông qua điều chỉnh và thay thế Điều 2 phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 40/NQ-HĐQT ngày 13/11/2024 với nội dung cụ thể như sau:

***Article 2.*** *Approving the adjustment and replacement of Article 2 of the plan to use the capital raised from the offering of additional shares to the public to increase Charter capital as approved in BOD Resolution No. 40/NQ-HĐQT Dated November 13, 2024 with the following specific contents:*

"**Điều 2. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, như sau:**

***"Article 2. Approving the plan to use the capital raised from the offering, as follows:***

Với giả định số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 300.000.000 cổ phiếu với giá bán tối thiểu là 50.000 đồng/ cổ phiếu thì số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu dự kiến tối thiểu là 15.000.000.000.000 đồng *(Mười lăm nghìn tỷ đồng).* Theo đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho các mục đích được trình bày dưới đây, với nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới.

*Assuming the number of shares successfully offered is 300,000,000 shares with a minimum selling price of 50,000 VND/share, the minimum amount raised from the offering is expected to be 15,000,000,000,000 VND (Fifteen trillion VND). Accordingly, the use of capital raised from the offering for the purposes presented below, with the principle of priority in order from top to bottom.*

Chi tiết và thứ tự sử dụng vốn góp như sau:

*Details and order of capital contribution are as follows:*

| **STT** *No.* | **Mục đích** *Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến** *Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến** *Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)** *Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án** *Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| **A** | **Đầu tư dự án** | **6.300 tỷ đồng** *6,300 billion* | | **42,0%** | **4.410 tỷ đồng** *4,410 billion* |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | *Project Investment* | *VND* | | *42.0%* | *VND* |
| 1 | Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Cây Trường ("**Khu công nghiệp Cây Trường**")<br>*Investment Project for Construction and Business Infrastructure of Cay Truong Industrial Park ("Cay Truong Industrial Park")* | 2.800 tỷ đồng<br>*2,800 billion VND* | Dự kiến từ Quý I/2025- năm 2026, theo các mốc thời gian thực tế của tiến độ dự án<br>*Expected from Quarter I/2025 - 2026, according to the actual milestones of the project progress* | - | - |
| *1.1* | *Thanh toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng*<br>*Payment of site clearance compensation costs* | *1.400 tỷ đồng*<br>*1,400 billion VND* | *Dự kiến từ Quý I/2025, theo các mốc thời gian thực tế của tiến độ dự án*<br>*Expected from Quarter I/2025, according to the actual milestones of the project progress* | - | - |
| *1.2* | *Thanh toán chi phí xây dựng hạ tầng và các chi phí khác*<br>*Payment of infrastructure construction costs and other expenses* | *1.400 tỷ đồng*<br>*1,400 billion VND* | *Dự kiến trong năm 2025 và năm 2026, theo các mốc thời gian thực tế của tiến độ dự án*<br>*Expected in 2025 and 2026,* | - | - |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | | | *according to the actual milestones of the project progress* | | |
| 2 | Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng ("**Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng**")<br>*Investment Project for Construction and Business Infrastructure of Bau Bang Expanded Industrial Park ("Bau Bang Expanded Industrial Park")* | 3.500 tỷ đồng<br>*3,500 billion VND* | Dự kiến từ Quý I/2025- năm 2026, theo các mốc thời gian thực tế của tiến độ dự án<br>*Expected from Quarter I/2025 - 2026, according to the actual milestones of the project progress* | - | - |
| *2.1* | *Thanh toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng*<br>*Payment of site clearance compensation costs* | *2.700 tỷ đồng*<br>*2,700 billion VND* | *Dự kiến từ Quý 1/2025, theo các mốc thời gian thực tế của tiến độ dự án*<br>*Expected from Quarter I/2025, according to the actual milestones of the project progress* | - | - |
| *2.2* | *Thanh toán chi phí xây dựng hạ tầng và các chi phí khác*<br>*Payment of infrastructure construction costs and other* | *800 tỷ đồng*<br>*800 billion VND* | *Dự kiến trong năm 2025 và năm 2026, theo các mốc thời gian thực tế của* | - | - |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | *expenses* | | *tiến độ dự án*<br>*Expected in 2025 and 2026, according to the actual milestones of the project progress* | | |
| **B** | **Góp tăng vốn các công ty hiện hữu**<br>*Contribute to increasing capital of existing companies* | **3.634 tỷ đồng**<br>*3,634 billion VND* | | **24,2%**<br>*24.2%* | **Không áp dụng**<br>*Not applicable* |
| 1 | Góp vốn vào Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore ("**VSIP**") để:<br>*Capital contribution to Vietnam-Singapore Industrial Park J.V. Co.,Ltd ("VSIP") to:*<br>(1) Đầu tư dự án: Dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore III ("Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore III")<br>*Invest in the project: "Investment in construction and business infrastructure of Vietnam - Singapore Industrial Park III ("Vietnam - Singapore Industrial Park III")*<br>(2) Góp tăng vốn các công ty | 2.118 tỷ đồng<br>*2,118 billion VND* | Dự kiến trong năm 2025<br>*Expected in 2025* | - | Không áp dụng<br>*Not applicable* |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | hiện hữu:<br>*Contribute to increasing capital of existing companies:*<br>- Công ty Cổ phần Giải pháp Năng Lượng Thông minh Việt Nam – Singapore<br>*Vietnam - Singapore Smart Energy Solutions Joint Stock Company*<br>- Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Điện Becamex – VSIP<br>*Becamex - VSIP Power Investment And Development Joint Stock Company*<br>- Công ty Cổ phần Becamex Bình Định<br>*Becamex Binh Đinh Joint Stock Company*<br>- Công ty TNHH VSIP Nghệ An<br>*Vsip Nghe An Co., Ltd*<br>- Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi<br>*Vsip Quang Ngai Co., Ltd.*<br>(3) Bổ sung nguồn vốn kinh doanh (chi phí nghiên cứu, | | | | |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | khảo sát ban đầu tại các tỉnh)<br>*Supplement business capital (initial research and survey costs in the provinces)*<br>*(thực hiện theo phương án tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền của VSIP thông qua)*<br>*(implemented according to the charter capital increase plan and the capital usage plan approved by the competent authority of VSIP)* | | | | |
| 2 | Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước ("**BCM Bình Phước**") để bổ sung nguồn vốn đầu tư cho Dự án đầu tư Khu công nghiệp Becamex – Bình Phước<br>*Contribute capital to Becamex Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company ("BCM Binh Phuoc") to supplement investment capital for the Becamex - Binh Phuoc Industrial Park Investment Project*<br>*(thực hiện theo phương án tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền của BCM Bình Phước* | 900 tỷ đồng<br>*900 billion VND* | Dự kiến trong năm 2025<br>*Expected in 2025* | - | Không áp dụng<br>*Not applicable* |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | *thông qua)*<br>*(implemented according to the charter capital increase plan and capital usage plan approved by the competent authority of BCM Binh Phuoc)* | | | | |
| 3 | Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Becamex – VSIP ("**BVP**") để phục vụ đầu tư và kinh doanh điện trong các Khu công nghiệp do BVP thực hiện kế hoạch đầu tư kinh doanh điện bao gồm: chi phí đầu tư trạm biến áp 110kV, hệ thống đường đây 22kV và nhà điều hành<br>*Contribute capital to Becamex - VSIP Power Investment and Development Joint Stock Company ("BVP") to serve power investment and business in Industrial Parks where BVP implements the power business investment plan, including: investment costs for the 110kV transformer station, the 22kV power line system, and the operating house*<br>(*thực hiện theo phương án tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền của BVP thông qua*)<br>*(implemented according to the* | 216 tỷ đồng<br>*216 billion VND* | Dự kiến trong năm 2025<br>*Expected in 2025* | - | Không áp dụng<br>*Not applicable* |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | *charter capital increase plan and capital usage plan approved by the competent authority of BVP)* | | | | |
| 4 | Góp vốn vào Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam – Singapore ("**VSSES**") để tái cơ cấu các khoản nợ vay của VSSES đối với các tổ chức tín dụng bao gồm việc chi trả các khoản nợ gốc và bất kỳ khoản lãi hoặc số tiền nào khác đến hạn phải trả đối với khoản vay đó tại ngân hàng DBS Singapore (tên nước ngoài cụ thể: "The Development Bank of Singapore – Limited"), và tại ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương<br>*Contribute capital to Vietnam - Singapore Smart Energy Solutions Joint Stock Company ("VSSES") to restructure VSSES's loan debts to credit institutions, including the payment of principal debts and any interest or other amounts due on such loans at DBS Singapore (specific foreign name: "The Development Bank of Singapore – Limited"), and at Joint Stock Commercial Bank For Investment And Development Of Vietnam - Nam Binh Duong Branch* | 200 tỷ đồng<br>200 billion VND | Dự kiến trong năm 2025<br>Expected in 2025 | - | Không áp dụng<br>Not applicable |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | (*thực hiện theo phương án tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền của VSSES thông qua*)<br>*(implemented according to the charter capital increase plan and capital usage plan approved by the competent authority of VSSES)* | | | | |
| 5 | Góp vốn vào Công ty Cổ phần Becamex Bình Định ("**BCM Bình Định**") để bổ sung nguồn vốn đầu tư, xây dựng cho dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định<br>*Contribute capital to Becamex Binh Dinh Joint Stock Company ("BCM Binh Dinh") to supplement investment capital for the construction of the Becamex Binh Dinh Industrial Park Infrastructure Investment, Construction, and Business Project*<br>(*thực hiện theo phương án tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền của BCM Bình Định thông qua*)<br>*(implemented according to the charter capital increase plan and capital usage plan approved by the competent authority of BCM* | 200 tỷ đồng<br>200 billion VND | Dự kiến trong năm 2025<br>Expected in 2025 | - | Không áp dụng<br>Not applicable |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | *Binh Dinh)* | | | | |
| **C** | **Tái cấu trúc tài chính**<br>*Financial restructuring* | **5.066 tỷ đồng**<br>*5,066 billion VND* | | **33,8%**<br>*33.8%* | **Không áp dụng**<br>*Not applicable* |
| 1 | Trả gốc trái phiếu mã BCMH2025002 phát hành năm 2020 của Tổng Công ty<br>*Repay the principal of bond code BCMH2025002 issued in 2020 of the Corporation* | 800 tỷ đồng<br>*800 billion VND* | Dự kiến trong năm 2025, theo điều khoản và điều kiện của trái phiếu<br>*Expected in 2025, according to the terms and conditions of the bond* | - | Không áp dụng<br>*Not applicable* |
| 2 | Trả gốc các khoản nợ vay tại các Ngân hàng<br>*Repay the principal of loans at banks* | 4.266 tỷ đồng<br>*4,266 billion VND* | Dự kiến trong năm 2025, theo thời gian quy định của hợp đồng vay<br>*Expected in 2025, according to the stipulated time of the loan agreement* | - | Không áp dụng<br>*Not applicable* |
| | *Trong đó/ Including:* | | | | |
| *2.1* | *Trả gốc vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam*<br>*Repay loan principal at Joint Stock Commercial Bank For* | *2.917 tỷ đồng*<br>*2,917 billion VND* | *Dự kiến trong năm 2025, theo thời gian quy định của hợp đồng vay* | - | *Không áp dụng*<br>*Not applicable* |

| **STT**<br>*No.* | **Mục đích**<br>*Purpose* | **Số tiền sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure* | **Tiến độ sử dụng vốn dự kiến**<br>*Expected capital expenditure schedule* | **Tỷ lệ sử dụng vốn trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (%)**<br>*Percentage of capital used on the total amount received from the offering (%)* | **Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án**<br>*Minimum amount to be raised from the offering to implement the project* |
|---|---|---|---|---|---|
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| | *Investment And Development Of Vietnam* | | *Expected in 2025, according to the stipulated time of the loan agreement* | | |
| *2.2* | *Trả gốc vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam*<br>*Repay loan principal at Viet Nam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade* | *1.349 tỷ đồng*<br>*1,349 billion VND* | *Dự kiến trong năm 2025, theo thời gian quy định của hợp đồng vay*<br>*Expected in 2025, according to the loan agreement's timeframe.* | - | *Không áp dụng*<br>*Not applicable* |
| **Tổng cộng (A+B+C)**<br>*Total (A+B+C)* | | **15.000 tỷ đồng**<br>*15,000 billion VND* | | **100%** | |

Trong trường hợp tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán lớn hơn 15.000.000.000.000 đồng (Mười lăm nghìn tỷ đồng), Hội Đồng Quản Trị sẽ phân bổ số tiền tăng thêm để bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty và sẽ báo cáo chi tiết cho cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

*In case the total actual amount raised from the offering is greater than 15,000,000,000,000 VND (Fifteen trillion VND), the Board of Directors will allocate the additional amount to supplement the working capital for the Company and will report in detail to shareholders at the nearest General Meeting of Shareholders.*

Trong trường hợp lộ trình huy động vốn từ đợt chào bán có sự thay đổi dẫn tới tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị thông qua, Hội đồng quản trị Tổng Công ty được quyền phân bổ nguồn vốn khác của Tổng Công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu

được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự có nêu trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán ban đầu".

*In case the capital mobilization plan from the offering changes, resulting in a delay in the mobilization of funds compared to the payment schedule for the intended use of capital approved by the General Meeting of Shareholders/Board of Directors, the Board of Directors of the Corporation is entitled to allocate other sources of capital from the Company to fulfill the payment obligations according to the intended use of capital, afterward, the capital raised from the offering will be used to repay any due payment obligations arising from the use of the aforementioned self-owned capital, ensuring the original intended purpose of the capital raised from the offering is met."*

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Nghị quyết HĐQT số 40/NQ-HĐQT ngày 13/11/2024 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

***Article 3****. This Resolution takes effect from the date of signing. Other contents of the Board of Directors' Resolution No. 40/NQ-HĐQT dated November 13, 2024 remain in full force and effect.*

**Điều 4.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Trung tâm, đơn vị, cá nhân có liên quan của Tổng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

***Article 4.*** *Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Managements, Departments, Centers, units, and related individuals of the Corporation are responsible for implementing this Resolution./.*

***Nơi nhận/*** *Recipients:*
- Như Điều 4/ *As per Clause 4;*
- Lưu TK. HĐQT/ *For Board of Directors' records*.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
***ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS***
**CHỦ TỊCH**
***CHAIRMAN***

M.S.D.N: 3700145020-C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP-CTCP TP. THỦ DẦU MỘT-T. BÌNH DƯƠNG

**NGUYỄN VĂN HÙNG**
*NGUYEN VAN HUNG*